

Giáo viên soạn: Trần Thị Thanh Thuý
Ngày soạn: 12/09/2025
Lớp dạy: 11/1, 11/5, 11/9, 11/10, 11/12
Thời gian thực hiện: Tuần học 2, 3

CHỦ ĐỀ 1. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC

BÀI 3: PHẦN MỀM NGUỒN MỞ VÀ PHẦN MỀM CHẠY TRÊN INTERNET

Môn Tin học lớp 11. Thời gian thực hiện: 2 tiết: 4, 5

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức

- Biết được một số khái niệm về phần mềm nguồn mở với phần mềm thương mại; so sánh được phần mềm nguồn mở với phần mềm thương mại;
- Biết cách phân loại phần mềm.
- Hiểu được vai trò của phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại đối với sự phát triển của công nghệ thông tin.
- Biết vấn đề giấy phép đối với phần mềm nguồn mở.
- Biết một số phần mềm chạy trên Internet.

2. Về năng lực

2.1 Năng lực chung

- *Năng lực tự chủ và tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.
- *Năng lực sáng tạo và giải quyết vấn đề:* Thực hiện được việc chạy một số phần mềm chạy trên Internet.

2.2 Năng lực tin học

- **Nld:** Sử dụng được một số phần mềm hỗ trợ học tập, tự tin, sẵn sàng tìm hiểu những phần mềm tương tự về phần mềm nguồn mở và phần mềm thương mại.

3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Có tinh thần học tập, tìm hiểu tài liệu, cùng làm việc nhóm.
- Nhân ái: tích cực chủ động học tập, giúp đỡ bạn để hoàn thành nhiệm vụ nhóm, chia sẻ những hiểu biết, đóng góp ý kiến chân thành.
- Trung thực: trung thực trong phát biểu, trong hợp tác hoàn thành nhiệm vụ.
- Trách nhiệm: Học tập nghiêm túc, tập trung lắng nghe, làm bài tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Thiết bị và học liệu: Máy tính, tivi (máy chiếu), bảng phụ (nếu có).

2. Học liệu:

- **Giáo viên:** Kế hoạch bài dạy, phiếu giao nhiệm vụ (phiếu học tập), phiếu đánh giá kết quả thực hiện của nhóm và một số tài liệu có liên quan.
- **Học sinh:** SGK Tin 11, đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

1. Hoạt động 1: KHỞI ĐỘNG (5 phút)

- a. *Mục tiêu:* Tạo sự hứng thú mong muốn tìm hiểu kiến thức mới.
- b. *Nội dung:* GV đưa ra các câu hỏi. Yêu cầu HS trả lời.
- c. *Sản phẩm:* Sản phẩm là câu trả lời của HS về phần mềm có trả phí.
- d. *Tổ chức thực hiện:*

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV nêu câu hỏi:

Hãy kể tên một số phần mềm máy tính cá nhân phải trả phí khi sử dụng?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS quan sát, nghiên cứu SGK, suy nghĩ câu hỏi của GV đưa ra.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

GV gọi vài HS để nghe câu trả lời, các HS khác lắng nghe, đóng góp ý kiến, phản biện...

Bước 4: Kết luận, nhận định

GV thu các PHT, lần lượt chiếu các phiếu này cho nhóm khác tham khảo, nhận xét, rút kinh nghiệm những nội dung hay mà nhóm chưa tìm ra phương án đó. GV mời 1 vài HS nhóm phản biện (nếu có), GV nhận xét

GV chốt kiến thức: Một số phần mềm máy tính cá nhân phải trả phí khi sử dụng như Photoshop, MS PowerPoint, Bkav...

2. Hoạt động 2: HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (65 phút)**2.1. Phần mềm nguồn mở (25 phút)***a. Mục tiêu*

- Biết cách thức chuyển giao phần mềm cho người sử dụng theo chiều hướng “mở dần”.

- Biết các loại phần mềm tương ứng với cách thức chuyển giao.

- Biết những quy định về vấn đề bản quyền đối với phần mềm nguồn mở.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 1 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 1).

*d. Tổ chức thực hiện***Bước 1: Giao nhiệm vụ**

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 1 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 1 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Cách thức chuyển giao phần mềm cho người sử dụng theo chiều hướng “mở dần” như sau:

1. Bán phần mềm dưới dạng mã máy.

2. Cho sử dụng miễn phí có điều kiện hoặc không điều kiện, không cung cấp mã nguồn.

3. Cho sử dụng phần mềm tự do, cung cấp cả mã nguồn có thể sửa, nâng cấp, phát triển và chuyển giao (phân phối) lại phần mềm.

Hãy thảo luận xem lợi ích của người dùng được tăng dần như thế nào theo hướng mở nói trên?

.....

Câu 2: Phân loại phần mềm theo cách chuyển giao sử dụng?

.....

Câu 3: Hãy so sánh quyền sử dụng phần mềm nguồn mở với qui định về bản quyền và cho biết một số điểm mâu thuẫn?

.....

Câu 4: Giấy phép đối với phần mềm nguồn mở là gì

.....

Câu 5: Em hãy cho biết ý nghĩa của yêu cầu “người sửa đổi, nâng cấp phần mềm nguồn mở phải công bố rõ ràng phần nào đã sửa, sửa thế nào so với bản gốc”

Câu 6: Ý nghĩa của yêu cầu “phần mềm sửa đổi một phần mềm nguồn mở theo GPL cũng phải mở theo giấy phép của GPL” là gì?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 1.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học:

** Phân loại phần mềm theo cách chuyển giao sử dụng:*

- *Phần mềm thương mại:* Dùng để bán, người dùng phải mua mới được quyền sử dụng. Hầu hết phần mềm thương mại được bán ở dạng mã máy, gọi là phần mềm nguồn đóng. Vd: MS Word, Photoshop, Acrobat Pro DC...

- *Phần mềm tự do:* Là phần mềm không chỉ miễn phí mà còn được tự do sử dụng sử dụng mà không phải xin phép. Vd: Acrobat Reader.

- *Phần mềm nguồn mở:* Là phần mềm được cung cấp cả mã nguồn mà người dùng có quyền sử dụng, thay đổi và phân phối lại theo các “giấy phép” thích hợp. Vd: Inkscape, GIMP, môi trường Python, ...

** Giấy phép công cộng GNU GPL là giấy phép điển hình đối với phần mềm nguồn mở. Nó đảm bảo quyền tiếp cận của người sử dụng đối với mã nguồn để dùng, thay đổi hoặc phân phối lại; đảm bảo quyền miễn trừ của các tác giả về hậu quả sử dụng phần mềm; bảo đảm quyền đứng tên của các tác giả tham gia phát triển, đảm bảo sự phát triển bền vững của phần mềm nguồn mở bằng cách công bố rõ ràng các thay đổi của các phiên bản và buộc phần phát triển dựa trên phần mềm nguồn mở theo giấy phép GPL cũng phải mở theo GPL.*

2.2. Vai trò của phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở (25 phút)

a. Mục tiêu

- Biết vai trò của phần mềm thương mại và phần mềm nguồn mở.
- Biết 2 loại PM thương mại.
- Biết ưu điểm của phần mềm thương mại.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 2 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 2).

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).
- GV phát Phiếu học tập số 2 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 2 trong thời gian là 10 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Phần mềm nguồn mở có thể thay thế hoàn toàn được phần mềm thương mại hay không? Tại sao?
Câu 2: Hãy phân loại phần mềm thương mại.
Câu 3: Nêu ưu điểm và vai trò của phần mềm thương mại, phần mềm nguồn mở.
Câu 4: Cho ví dụ về phần mềm đóng gói và phần mềm đặt hàng.
Câu 5: Cho ví dụ về một phần mềm thương mại và một phần mềm nguồn mở có thể thay thế.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 2.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học:

*** Ưu điểm phần mềm thương mại:**

+ Phần mềm dạng “đặt hàng” đáp ứng nhu cầu riêng và người dùng được hỗ trợ kỹ thuật.

+ Phần mềm “đóng gói” có tính hoàn chỉnh cao, đáp ứng nhu cầu rộng rãi.

*** Ưu điểm phần mềm nguồn mở:** chi phí thấp, minh bạch, không bị phụ thuộc vào nhà cung cấp.

*** Vai trò của hai loại phần mềm:**

- Phần mềm thương mại là nguồn thu nhập chính của các cá nhân, tổ chức làm phần mềm chuyên nghiệp, góp phần tạo ra thị trường phần mềm phong phú, đáp ứng các nhu cầu riêng của cá nhân, tổ chức và các nhu cầu chung của xã hội.

- Phần mềm nguồn mở có thể thay thế phần mềm thương mại giúp những người có nhu cầu được sử dụng phần mềm dùng chung chất lượng tốt, ổn định với chi phí thấp.

2.3. Phần mềm chạy trên Internet (15 phút)

a. Mục tiêu

- Biết PM chạy trên Internet.
- Biết ưu điểm của PM chạy trên Internet.
- Tìm và cho được vào VD về PM chạy trên Internet.

b. Nội dung: GV giao Phiếu học tập số 3 và yêu cầu HS làm việc theo nhóm.

c. Sản phẩm: Kết quả làm việc của các nhóm (Phiếu học tập số 3).

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ

- GV chia lớp thành 8 nhóm (các nhóm đề cử 1 nhóm trưởng, 1 thư ký).

- GV phát Phiếu học tập số 3 cho các nhóm và yêu cầu các nhóm thảo luận để hoàn thành Phiếu học tập số 3 trong thời gian là 5 phút.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Phần mềm chạy trên Internet là gì? Hãy cho một số ví dụ về phần mềm như vậy. Nêu ưu điểm của phần mềm chạy trên Internet.

.....
.....

Câu 2: Em hãy nêu tên một phần mềm trực tuyến khác với các phần mềm đã nêu trong bài.

.....

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

- Các nhóm thảo luận để hoàn thành yêu cầu của GV đưa ra.
- GV quan sát, theo dõi các nhóm và hỗ trợ các nhóm khi cần thiết.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- Các nhóm nộp lại Phiếu học tập số 3.
- GV chỉ định ngẫu nhiên đại diện 2 nhóm lên trình bày kết quả thực hiện của nhóm mình, các nhóm còn lại nhận xét, tranh luận.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá, ghi điểm về kết quả thực hiện của các nhóm.
- GV chốt lại kiến thức bài học:

** Phần mềm chạy trên Internet (phần mềm trực tuyến) là phần mềm cho phép sử dụng qua Internet mà không cần phải cài đặt vào máy.*

** Ưu điểm của phần mềm chạy trên Internet: có thể sử dụng ở bất cứ đâu, bất cứ nơi nào, bất cứ máy tính nào miễn là có kết nối Internet, chi phí rẻ hoặc không mất phí.*

3. Hoạt động 3: LUYỆN TẬP (12 phút)

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học trong bài để trả lời các câu hỏi mà giáo viên đưa ra.

b. Nội dung: HS đọc SGK làm các bài tập.

c. Sản phẩm: Bài làm của học sinh, kỹ năng giải quyết nhiệm vụ học tập.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV cho HS trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Có thể nói “Phần mềm nguồn mở ngày càng phát triển thì thị trường phần mềm thương mại càng suy giảm” hay không? Tại sao?

Câu 2: Phần mềm ở các trạm ATM (rút tiền tự động) có phải là phần mềm trực tuyến không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS suy nghĩ trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- + HS: Lắng nghe, ghi chú, một HS phát biểu lại các tính chất.
- + Các nhóm nhận xét, bổ sung cho nhau.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV nhận xét, đánh giá câu trả lời của HS.

Câu 1: Không có bằng chứng nào cho thấy phần mềm nguồn mở phát triển sẽ hạn chế phần mềm thương mại bởi vì hai loại phần mềm này phục vụ cho hai loại đối tượng

người dùng khác nhau. Phần mềm thương mại dành cho nhóm người dùng có nhu cầu riêng biệt. Còn phần mềm nguồn mở dành cho nhóm người dùng có nhu cầu chung.

Câu 2: Phần mềm ở các trạm ATM (rút tiền tự động) không phải là phần mềm trực tuyến vì ngân hàng sử dụng các mạng kết nối riêng biệt (LAN, WAN) chứ không dùng kết nối Internet để đảm bảo an toàn cho các giao dịch.

4. Hoạt động 4: VẬN DỤNG (8 phút)

a. Mục tiêu

- Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề học tập và thực tiễn.

b. Nội dung:

- GV giao bài tập về nhà cho HS thực hiện.
- GV đánh giá chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình học Bài 2.

c. Sản phẩm

- Kết quả thực hiện của học sinh sau khi vận dụng các kiến thức vào giải quyết các nhiệm vụ đặt ra.

d. Tổ chức thực hiện

Bước 1: Giao nhiệm vụ

GV cho HS trả lời các câu hỏi:

Câu 1: Em hãy tìm trên Internet và cho biết tên một số phần mềm đồ họa nguồn mở và một số phần mềm đồ họa thương mại.

Câu 2: Nói chung, các môi trường lập trình trên ngôn ngữ Python đều không có chức năng biên dịch để chuyển mã nguồn thành mã máy. Các chương trình Python đều ở dạng mã nguồn. Liệu có thể coi mọi phần mềm viết bằng Python đều là phần mềm nguồn mở hay không?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà làm bài tập GV giao.

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- + Tiết học sau, HS sẽ nộp vở lại để GV kiểm tra kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS (GV gọi ngẫu nhiên 5 HS).
- + HS đọc trước nội dung bài 4 – Bên trong máy tính.

Bước 4: Kết luận, nhận định

- GV đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của những HS được gọi kiểm tra vở (tiết học sau).
- GV đánh giá, nhận xét chung kết quả thực hiện nhiệm vụ của các nhóm trong suốt quá trình thực hiện nhiệm vụ. Tuyên dương, khen thưởng các nhóm có kết quả tốt.

PHỤ LỤC ĐÁP ÁN CÁC PHIẾU HỌC TẬP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1

Câu 1: Cách thức chuyển giao phần mềm cho người sử dụng theo chiều hướng “mở dần” như sau:

1. Bán phần mềm dưới dạng mã máy.
2. Cho sử dụng miễn phí có điều kiện hoặc không điều kiện, không cung cấp mã nguồn.
3. Cho sử dụng phần mềm tự do, cung cấp cả mã nguồn có thể sửa, nâng cấp, phát triển và chuyển giao (phân phối) lại phần mềm.

Hãy thảo luận xem lợi ích của người dùng được tăng dần như thế nào theo hướng mở nói trên?

TRẢ LỜI: 1. Người dùng chỉ được phép sử dụng phần mềm khi mua phần mềm.
2. Người dùng được phép sử dụng phần mềm miễn phí có điều kiện hay không điều kiện. Tuy nhiên, người dùng không thể tự sửa đổi, cải tiến, phát triển phần mềm.
3. Người dùng được tự do sử dụng mà không cần xin phép. Đặc biệt, người dùng có thể sửa, nâng cấp, phát triển và chuyển giao (phân phối) lại phần mềm do họ cung cấp mã nguồn.

Câu 2: Phân loại phần mềm theo cách chuyển giao sử dụng?

TRẢ LỜI:

- Phần mềm thương mại
- Phần mềm tự do.
- Phần mềm nguồn mở.

Câu 3: Hiểu biết của em về bản quyền? Hãy so sánh quyền sử dụng phần mềm nguồn mở với qui định về bản quyền và cho biết một số điểm mâu thuẫn?

TRẢ LỜI:

* Theo quy định về bản quyền, các tác giả của phần mềm có quyền bảo vệ chống phần mềm bị sửa đổi gây phương hại đến uy tín và danh dự của tác giả. Nếu là người đầu tư, các tác giả còn giữ cả quyền tạo bản sao, sửa đổi, nâng cấp phần mềm, quyền chuyển giao sử dụng, ...

* - Theo quy định về bản quyền, thì:

- + Các tác giả của phần mềm có quyền bảo vệ chống phần mềm bị sửa đổi gây phương hại đến uy tín và danh dự của tác giả.
- + Nếu là người đầu tư, các tác giả còn giữ cả quyền tạo bản sao, sửa đổi, nâng cấp phần mềm, quyền chuyển giao sử dụng, ...

- Theo quy định về quyền sử dụng phần mềm nguồn mở, thì:

- + Được sao chép và phân phối phần mềm, có quyền yêu cầu trả phí cho việc chuyển giao đó nhưng phải thông báo rõ ràng về bản quyền gốc và thông báo miễn trừ trách nhiệm bảo hành.
- + Được sửa đổi và phân phối sửa đổi với điều kiện phải công bố mã nguồn phần sửa đổi, nêu rõ đó bản đã được thay đổi, chỉ rõ các thành phần được thay đổi.

Câu 4: Giấy phép đối với phần mềm nguồn mở là gì

TRẢ LỜI: - Chính vì sự mâu thuẫn giữa quy định về bản quyền và quyền sử dụng phần mềm nguồn mở mà cần có giấy phép cho phần mềm nguồn mở. Giấy phép sẽ cung cấp cho người dùng các quyền vốn bị cấm bởi các quy định bản quyền.

- Có nhiều loại giấy phép phần mềm nguồn mở, trong đó giấy phép GNU GPL được áp dụng rộng rãi nhất.

Câu 5: Em hãy cho biết ý nghĩa của yêu cầu “người sửa đổi, nâng cấp phần mềm nguồn mở phải công bố rõ ràng phần nào đã sửa, sửa thế nào so với bản gốc” TRẢ LỜI: Để đảm bảo tính minh bạch về sự đóng góp của mỗi thành viên phát triển phần mềm nguồn mở và để người sử dụng sau dễ nắm bắt được phần phát triển để sử dụng.
Câu 6: Ý nghĩa của yêu cầu “phần mềm sửa đổi một phần mềm nguồn mở theo GPL cũng phải mở theo giấy phép của GPL” là gì? TRẢ LỜI: Để đảm bảo sự phát triển bền vững của cộng đồng phần mềm nguồn mở, khi có quyền sử dụng phần mềm nguồn mở để phát triển thì cũng có nghĩa vụ đóng góp để cộng đồng được sử dụng phần mình phát triển dựa trên phần mềm nguồn mở.

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2

Câu 1: Phần mềm nguồn mở có thể thay thế hoàn toàn được phần mềm thương mại hay không? Tại sao?

TRẢ LỜI:

- Phần mềm nguồn mở có thể thay thế phần mềm thương mại:

Lĩnh vực	Phần mềm thương mại	Phần mềm nguồn mở cùng chức năng
Phần mềm văn phòng	Word, Excel và PowerPoint (của Microsoft)	Writer, Calc và Impress (trong bộ OpenOffice)
Hệ điều hành	Windows (của Microsoft)	Linux và các phiên bản (Ubuntu, Red Hat,...)
	iOS (cho iPhone, iPad)	Android (cho hầu hết các dòng điện thoại thông minh khác)
Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	Oracle, SQL server (của Microsoft)	MySQL, PostGreSQL
Phần mềm xử lý ảnh	Photoshop (của Adobe System)	GIMP

- Phần mềm nguồn mở không thể thay thế hoàn toàn phần mềm thương mại vì:

- + Phần mềm nguồn mở đáp ứng nhu cầu chung của nhiều người trong khi thực tế nhiều khách hàng có nhu cầu riêng, phong phú hơn.
- + Phần mềm thương mại đem lại nguồn tài chính chủ yếu để duy trì các tổ chức làm phần mềm.

Câu 2: Hãy phân loại phần mềm thương mại.

TRẢ LỜI: Phần mềm thương mại có 2 loại:

- + Phần mềm đặt hàng: được thiết kế chính xác theo yêu cầu của từng khách hàng, được bảo hành theo hợp đồng.
- + Phần mềm đóng gói: được thiết kế theo yêu cầu chung của nhiều người, có chất lượng, dễ cài đặt.

Câu 3: Nêu ưu điểm và vai trò của phần mềm thương mại, phần mềm nguồn mở.

TRẢ LỜI:

* Ưu điểm:

- Phần mềm thương mại:
 - + Đáp ứng nhu cầu riêng và người dùng được hỗ trợ kĩ thuật (phần mềm đặt hàng)
 - + Có tính hoàn chỉnh cao, đáp ứng nhu cầu rộng rãi (phần mềm đóng gói)
- Phần mềm nguồn mở: chi phí thấp, minh bạch, không bị phụ thuộc vào nhà cung cấp.

* Vai trò: - Phần mềm thương mại là nguồn thu nhập chính của các cá nhân, tổ chức làm phần mềm chuyên nghiệp, góp phần tạo ra thị trường phần mềm phong phú, đáp ứng các nhu cầu riêng của cá nhân, tổ chức và các nhu cầu chung của xã hội.
- Phần mềm nguồn mở có thể thay thế phần mềm thương mại giúp những người có nhu cầu được sử dụng phần mềm dùng chung chất lượng tốt, ổn định với chi phí thấp.

Câu 4: Cho ví dụ về phần mềm đóng gói và phần mềm đặt hàng.

TRẢ LỜI:

* Ví dụ về phần mềm đóng gói và phần mềm đặt hàng:

Phần mềm đóng gói: MS Office (Word, Excel, Powerpoint), Photoshop, ...

Phần mềm đặt hàng: phần mềm giao dịch của ngân hàng (Vietcombank Digital, TP Bank eToken, BIDV Smart Banking, Techcombank Mobile, ...)

Câu 5: Cho ví dụ về một phần mềm thương mại và một phần mềm nguồn mở có thể thay thế.

TRẢ LỜI:

* Ví dụ về một phần mềm thương mại và một phần mềm nguồn mở có thể thay thế: Windows – Linux, MS SQL Server – MySQL, Photoshop - GIMP

PHIẾU HỌC TẬP SỐ 3

Câu 1: Phần mềm chạy trên Internet là gì? Hãy cho một số ví dụ về phần mềm như vậy. Nêu ưu điểm của phần mềm chạy trên Internet.

TRẢ LỜI:

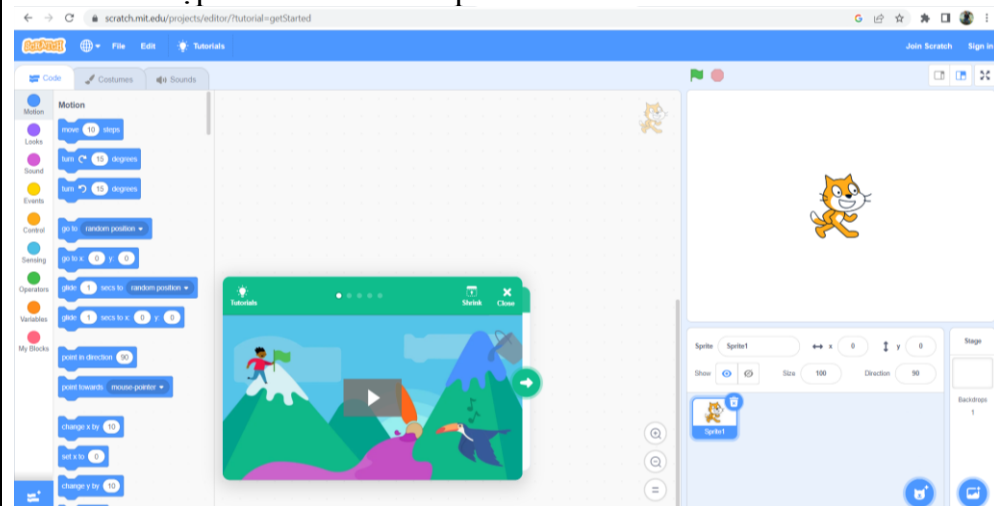
* Phần mềm chạy trên Internet (phần mềm trực tuyến) là phần mềm cho phép sử dụng qua Internet mà không cần phải cài đặt vào máy.

* Ưu điểm của phần mềm chạy trên Internet: có thể sử dụng ở bất cứ đâu, bất cứ nơi nào, bất cứ máy tính nào miễn là có kết nối Internet, chi phí rẻ hoặc không mất phí.

Câu 2: Em hãy nêu tên một phần mềm trực tuyến khác với các phần mềm đã nêu trong bài.

TRẢ LỜI:

Phần mềm lập trình Scratch: <https://scratch.mit.edu/>



ĐÁP ÁN VẬN DỤNG

Câu 1. Phần mềm đồ họa thương mại: Adobe Photoshop, Adobe Illustrator, Corel Draw, Autocad

Phần mềm đồ họa nguồn mở: Inkscape, GIMP, Blender, OpenOffice Draw

Câu 2. Điều này tùy thuộc vào tác giả có cho phép người dùng được sử dụng mã nguồn để sửa đổi, chuyển giao hay không. Nếu cho phép thì là phần mềm nguồn mở.